

TÌNH HÌNH ĐẢM BẢO LỢI ÍCH THÀNH VIÊN TRONG HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TỈNH SÓC TRĂNG

Ths. Triệu Thị Cẩm Nhung* - TS. Nguyễn Thanh Sơn**

Hợp tác xã nông nghiệp có vai trò to lớn trong phát triển nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế nông thôn và nâng cao đời sống nông dân ở tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian qua, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đã có sự gia tăng về số lượng và quy mô, tuy nhiên chất lượng hoạt động cần tiếp tục cải thiện. Đối với các hợp tác xã nông nghiệp, việc đảm bảo lợi ích thành viên đã được thực hiện qua kết quả tạo việc làm, tăng thu nhập; cung ứng các dịch vụ sản xuất và tiêu dùng; đào tạo, bồi dưỡng thành viên hợp tác xã; và tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới tư duy sản xuất. Thời gian tới để cải thiện khả năng cung cấp dịch vụ đầu vào, hỗ trợ tín dụng các thành viên, nâng cao năng lực xây dựng kế hoạch kinh doanh, các HTXNN Sóc Trăng cần chú trọng: đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở; tăng cường liên kết với các doanh nghiệp và tổ chức tín dụng; nâng cao chất lượng các buổi đào tạo, bồi dưỡng và hội thảo; lập kế hoạch sử dụng nguồn vốn vào hoạt động sản xuất của các thành viên.

• Từ khóa: đảm bảo lợi ích, hợp tác xã nông nghiệp, Sóc Trăng.

Agricultural cooperatives play a significant role in agricultural development, promoting the rural economy and improving the lives of farmers in Soc Trang province. In recent years, cooperatives in Soc Trang province have increased in quantity and scale, however, the performance quality needs further improvement. For agricultural cooperatives, ensuring members' benefits has been achieved through creating jobs, increasing income; providing production and consumption services; training and educating cooperative members; and enhancing the application of science and technology. To further improve the ability to provide input services and financial support to members, Soc Trang agricultural cooperatives need to focus on: investing in infrastructure; strengthening links with businesses and financial institutions; improving the quality of training sessions, workshops, and seminars; and planning the use of capital for members' production activities.

• Key words: ensuring members' benefit; agricultural cooperatives; Soc Trang province.

JEL codes: J50, P32, Q13, H70

1. Mở đầu

Trong giai đoạn 2016 - 2023, các HTXNN ở tỉnh Sóc Trăng đã góp phần quan trọng vào phát huy vai trò chủ thể của nông dân, thúc đẩy liên kết kinh tế theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới; góp phần tích cực vào gia tăng thu nhập, giảm nghèo và cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. HTXNN

Ngày gửi bài: 20/12/2024

Ngày gửi phản biện: 28/01/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 16/4/2025

Ngày chấp nhận đăng: 02/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i290.13>

giúp khắc phục tình trạng sản xuất nhỏ lẻ, manh mún góp phần xây dựng nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, đem lại nhiều lợi ích cho thành viên hợp tác xã (HTX). Những kết quả trên xuất phát từ việc các HTXNN Sóc Trăng đã quan tâm đến lợi ích của thành viên HTX, coi việc đảm bảo lợi ích thành viên HTX là yếu tố quan trọng hàng đầu. Bài viết này sẽ tổng kết một số kết quả đạt được trong đảm bảo lợi ích của thành viên HTXNN ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 - 2023, chỉ ra những đóng góp và củng cố niềm tin vào tiềm năng phát triển của HTXNN trên địa bàn tỉnh.

2. Sơ lược về tình hình phát triển của HTX ở tỉnh Sóc Trăng

Thứ nhất, các HTX ở tỉnh Sóc Trăng đã có sự gia tăng về mặt số lượng. Trong giai đoạn 2016-2023, số lượng các HTX đã tăng từ 91 HTX năm 2016 lên 226 HTX năm 2023. Số lượng HTX qua các năm được thể hiện cụ thể trong Bảng 1.

Bảng 1: Số lượng và tỷ lệ HTX ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 - 2023

Năm	Tổng số HTX	HTXNN	Tỷ lệ HTXNN (%)	HTX phi nông nghiệp	Tỷ lệ HTX phi nông nghiệp (%)	Quỹ tín dụng	Tỷ lệ Quỹ tín dụng (%)
2016	121	91	75,20	18	14,88	12	9,92
2017	148	119	80,4	17	11,49	12	8,11
2018	170	142	83,53	16	9,41	12	7,06

* Trường Chính trị tỉnh Sóc Trăng

** Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Năm	Tổng số HTX	HTXNN	Tỷ lệ HTXNN (%)	HTX phi nông nghiệp	Tỷ lệ HTX phi nông nghiệp (%)	Quỹ tín dụng	Tỷ lệ Quỹ tín dụng (%)
2019	194	169	87,11	13	6,7	12	6,19
2020	220	194	88,18	14	6,36	12	5,46
2021	223	198	88,79	13	5,83	12	5,38
2022	221	197	89,14	12	5,43	12	5,43
2023	226	203	89,82	11	4,86	12	5,32

Nguồn: Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động của HTX ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 - 2023.

Thứ hai, quy mô thành viên HTX ở tỉnh Sóc Trăng cũng tăng lên trong giai đoạn 2016-2023, dù mức tăng không nhiều. Nếu như tổng số thành viên HTX ở tỉnh Sóc Trăng năm 2016 là 28.656 thành viên, thì đến năm 2023 tăng lên 1.502 người, đạt 30.158 thành viên (Bảng 2). Tuy nhiên, mức tăng số lượng thành viên HTX là chậm hơn so với mức tăng số lượng HTX. Nếu như số lượng HTX ở tỉnh Sóc Trăng năm 2023 tăng 1,87 lần so với năm 2016, thì tổng số thành viên HTX chỉ tăng 1,05 lần trong giai đoạn này. Theo cơ cấu ngành, lĩnh vực, thì tỷ lệ thành viên trong các quỹ tín dụng nhân dân chiếm tỷ lệ cao hơn tỷ lệ ở HTXNN và HTX phi nông nghiệp. Trong giai đoạn 2016-2023, với tỷ lệ thành viên bình quân của quỹ tín dụng nhân dân là 60,18%; HTXNN là 38,39%; và HTX phi nông nghiệp là 1,44%.

Bảng 2: Số lượng thành viên HTX theo ngành, lĩnh vực ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 - 2023

Năm	Tổng số thành viên HTX	Tổng số thành viên HTXNN	Tỷ lệ thành viên HTXNN (%)	Tổng số thành viên HTX phi nông nghiệp	Tỷ lệ thành viên HTX phi nông nghiệp (%)	Tổng số thành viên HTXNN	Tỷ lệ thành viên HTXNN (%)
2016	28.656	6.754	23,57	512	1,9	21.782	76,01
2017	29.043	8.501	29,27	510	1,76	20.032	68,97
2018	30.097	10.334	34,33	496	1,65	19.267	64,02
2019	35.015	16.536	47,23	460	1,31	18.019	51,46
2020	35.699	17.169	48,09	469	1,32	18.061	50,59
2021	35.522	16.828	47,37	461	1,3	18.233	51,33
2022	31.923	13.105	41,05	372	1,17	18.446	57,78
2023	30.158	11.342	37,61	332	1,1	18.484	61,29

Nguồn: Tổng hợp báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của HTX ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 - 2023.

Thứ ba, chất lượng hoạt động của HTX ở tỉnh Sóc Trăng trong giai đoạn 2016-2023 có dấu hiệu suy giảm. Tỷ lệ các HTX xếp loại tốt, khá đã giảm từ 59,50% năm 2016 xuống còn 20,81% năm 2022 (thấp nhất toàn giai đoạn), trước khi tăng lên 23,89% năm 2023. Tỷ lệ các HTX loại yếu tăng từ 5,79% năm 2016 lên 31,68% năm 2022 (cao nhất toàn giai đoạn), trước khi giảm xuống 29,65% năm 2023. Tỷ lệ các HTX xếp loại trung bình tăng lên từ 20,66% năm 2016 lên 28,32% năm 2023.¹ Tuy nhiên sự gia tăng này bao gồm cả sự cải thiện chất lượng của các HTX loại yếu và sự sụt giảm chất lượng của các HTX loại tốt, khá. Tuy nhiên, triển vọng cải thiện chất lượng của HTX ở tỉnh Sóc Trăng có thể được kỳ vọng qua tỷ lệ HTX không tham gia xếp loại. Đây là các HTX ngưng hoạt động

hoặc các HTX mới thành lập. Nếu như năm 2016 có 17 HTX ngưng hoạt động và không có HTX mới thành lập, thì năm 2023 có tới 41 HTX không xếp loại. Trong đó, 15 HTX ngưng hoạt động và 26 HTX mới thành lập chưa đủ cơ sở xếp loại. Những HTX mới thành lập này được xem là một biến số đáng mong đợi góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của HTX ở tỉnh Sóc Trăng trong thời gian tới.

3. Một số kết quả đảm bảo lợi ích của thành viên trong các HTXNN tỉnh Sóc Trăng

Trong cơ cấu HTX ở tỉnh Sóc Trăng, có thể thấy rõ tầm quan trọng của các HTXNN thông qua số lượng các HTX và quy mô thành viên trong HTX. Do đó, việc đảm bảo lợi ích các thành viên trong HTXNN không chỉ có ý nghĩa đối với việc cải thiện chất lượng cuộc sống các thành viên HTX, mà còn góp phần không nhỏ vào thành công chung của phát triển kinh tế hợp tác và kinh tế tập thể. Trong giai đoạn 2016-2023, các HTXNN tỉnh Sóc Trăng đã có những kết quả nhất định trong việc đảm bảo lợi ích các thành viên, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đảm bảo lợi ích của thành viên trong các HTXNN qua giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên. Năm 2020, các HTX có mức doanh thu bình quân khoảng 4.246 triệu đồng/năm, mang lại thu nhập bình quân cho thành viên, lao động của HTX là 12,6 triệu đồng/năm.² Đến năm 2023, doanh thu bình quân đạt 4.700 triệu đồng/năm và thu nhập bình quân của lao động trong HTX ước khoảng 17 triệu đồng/năm.³ Với tỷ lệ HTXNN lên tới gần 90%, có thể coi đây là mức thu nhập bình quân của các HTXNN tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, kết quả hoạt động của các HTXNN đã giúp tăng thu nhập và việc làm cho các thành viên HTX.

Hoken và Su (2018) cho thấy các HTXNN có đóng góp tích cực đến việc gia tăng thu nhập của các hộ nông dân tham gia vào HTX trồng lúa. Đây là một trong những nguyên nhân chính thu hút người dân tham gia nhiều hơn vào các HTXNN. Nhìn cả giai đoạn 2016 - 2023, số lượng thành viên HTXNN ở tỉnh Sóc Trăng năm 2023 tăng 1,68 lần so với năm 2016, từ 6.754 thành viên lên 11.342 thành viên. Số lượng thành viên HTXNN tăng cao nhất giai đoạn là 17.169 thành viên năm 2020.⁴ Số lượng thành viên trong các HTXNN cũng phản ánh niềm tin của thành viên vào khả năng tạo việc làm, tăng thu nhập của HTX.

² Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2021), Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025, Sóc Trăng, tr.17.

³ Liên minh hợp tác xã (2023), Báo cáo Số: 33/BC-LMHTX ngày 20 tháng 11 năm 2023, Sóc Trăng, tr.2.

⁴ Tổng hợp báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của HTX ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2023.

Thứ hai, đảm bảo lợi ích của thành viên HTXNN qua tăng cường cung ứng các dịch vụ sản xuất và tiêu thụ nông sản cho thành viên. Phần lớn các HTXNN trên địa bàn tỉnh đã tổ chức các khâu cung ứng dịch vụ như: dịch vụ thủy lợi, cung ứng giống vật tư nông nghiệp, tiêu thụ sản phẩm, chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, làm đất,... Mỗi HTX cung ứng trung bình 3- 5 dịch vụ trở lên cho thành viên.⁵ Bên cạnh đó, liên kết tiêu thụ nông sản của thành viên HTXNN với doanh nghiệp được đẩy mạnh, thực hiện tập trung vào sản phẩm nông sản có giá trị kinh tế cao, như lúa, gạo, sầu riêng, hành tím, tỏi, vú sữa, xoài, nhãn, bưởi,... Những nông sản này ở các HTX đã được ký kết với các doanh nghiệp tiếp cận tới thị trường trong và ngoài nước, điển hình như: ký kết hợp đồng với Công ty Chánh Thu xuất khẩu sản phẩm vú sữa sang thị trường Mỹ; HTX bưởi Thành Công ký kết hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và thương mại dịch vụ Minh Anh về cung cấp vỏ bưởi và trái bưởi với số lượng 01 tấn/ngày,... góp phần cho sản phẩm của thành viên trong các HTXNN trên địa bàn tỉnh tìm được đầu ra ổn định và nâng cao thu nhập của thành viên HTX. Điều này phù hợp với những đánh giá của Bernard và cộng sự (2010) về vai trò của HTXNN trong đảm bảo khả năng tiếp cận các dịch vụ quan trọng như cung cấp yếu tố đầu vào, tín dụng, thông tin thị trường, tạo điều kiện cho việc tiêu thụ sản phẩm cuối cùng.

Thứ ba, đảm bảo lợi ích của thành viên HTXNN qua tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ thuật canh tác, nắm bắt thị trường. Để đảm bảo lợi ích của thành viên trong các HTXNN thì đội ngũ quản lý HTX cần kịp thời quán triệt chủ trương mới của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể và HTX; cần được đào tạo, bồi dưỡng các kiến thức về nghiệp vụ kế toán, xúc tiến thương mại, kiểm soát HTX phù hợp với sự thay đổi và phát triển của nền kinh tế thị trường trong từng giai đoạn. Bảng 3 cho thấy trong giai đoạn 2016-2023, tỉnh Sóc Trăng đã liên tục mở các lớp đào tạo bồi dưỡng cho các thành viên HTX với số người tham dự tương đối lớn (ngoại trừ năm 2021 do điều kiện dịch bệnh).

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho thành viên HTXNN ngày càng chú trọng gắn thực hành, hướng dẫn trực quan với nghiệp vụ hoạt động của HTX cùng với tiêu chuẩn quy định mới của Nhà nước và thị trường xuất khẩu. Thực hiện Chính sách hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại các HTX ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2022 -2025 có 23 HTX đủ điều kiện hỗ trợ lao động trẻ về làm việc với tổng số 40 lao động sẽ

⁵ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (2020), Báo cáo số 46/BC-CCTTBTV ngày 09 tháng 3 năm 2020, Sóc Trăng, tr.15.

được tuyển dụng, tính đến năm 2022 có 6/23 HTXNN đã ký hợp đồng với người lao động. Chính sách này góp phần tăng cường lực lượng lao động trẻ năng động, có chuyên môn và khả năng nắm bắt thị trường đảm bảo doanh thu, lợi nhuận cho các HTXNN và thu nhập cho thành viên HTX.

Bảng 3: Số thành viên tham dự tập huấn, bồi dưỡng của các HTX ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 - 2023

Năm	Số lớp tập huấn, bồi dưỡng	Số thành viên tham dự
2017	16 lớp	500 lượt người tham gia
2018	16 lớp	794 lượt người tham gia
2019	19 lớp	560 lượt người tham gia
2020	15 lớp	355 lượt người tham gia
2021	4 lớp	100 lượt người tham gia
2022	36 lớp	900 lượt người tham gia
2023	28 lớp	765 lượt người tham gia

Nguồn: Tổng hợp báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của HTX ở tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2017 - 2023.

Thứ tư, đảm bảo lợi ích của thành viên HTXNN tỉnh Sóc Trăng qua tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, đổi mới tư duy sản xuất của thành viên HTX. Giai đoạn 2016-2023, các HTXNN ở Sóc Trăng đã tận dụng tối đa các chính sách hỗ trợ từ Trung ương và địa phương nhằm huy động các nguồn lực để phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó, sự hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu, trường đại học và các doanh nghiệp qua quá trình liên kết sản xuất đã giúp thành viên các HTXNN thay đổi thói quen sản xuất theo kinh nghiệm trong nông nghiệp bằng việc áp dụng các quy trình kỹ thuật sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao, thân thiện với môi trường. Điều này vừa đáp ứng nhu cầu chất lượng hàng hóa cho thị trường, vừa đảm bảo sức khỏe cho chính người nông dân trong quá trình sản xuất. Cụ thể: Nhiều HTXNN đã áp dụng mô hình sinh thái trồng hoa trên bờ ruộng để thu hút thiên địch; sản xuất theo tiêu chí cánh đồng lớn, áp dụng 3 giảm 3 tăng, 1 phải 5 giảm, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, ASC; xây dựng hệ thống phun thuốc bằng hệ thống tự động, mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn, nuôi tôm sú lột lột bờ có hố xiphon xử lý chất thải, nuôi tôm tuần hoàn khép kín, ứng dụng công nghệ cao,... giảm chi phí và số lần phun thuốc, bón phân, hạn chế dư lượng thuốc bảo vệ thực vật có hại cho môi trường và sức khỏe người dân.

4. Những hạn chế trong đảm bảo lợi ích thành viên các HTXNN tỉnh Sóc Trăng

Mặc dù đạt được một số kết quả nhất định, nhưng việc đảm bảo lợi ích thành viên trong HTXNN vẫn còn tồn tại những hạn chế.

Thứ nhất, vẫn còn một số HTXNN chưa tổ chức cung cấp được dịch vụ đầu vào; và chưa liên kết tiêu

thụ sản phẩm của thành viên; hoặc có liên kết nhưng thời gian hợp đồng liên kết ngắn (đa số chỉ có một vụ). Một số HTXNN không có trụ sở làm việc hoặc kho chứa nông sản, vật tư, nên đã gây khó khăn cho công tác tổ chức hoạt động của HTX, đặc biệt là trong hỗ trợ cung cấp các dịch vụ đầu vào cho thành viên. Số liệu thống kê năm 2020 được khảo sát trên 133 HTX thì có 98 HTX có ít nhất một dịch vụ trở lên cho thành viên HTX, chiếm tỷ lệ 73,68% và 35 HTX không có dịch vụ cho các thành viên của HTX, chiếm 26,32%.⁶

Thứ hai, công tác xây dựng kế hoạch kinh doanh ở một số HTX mang tính chất đối phó; chế độ báo cáo tài chính chưa được thực hiện nghiêm túc. Theo số năm 2020, kết quả đánh giá tiêu chí về chấp hành pháp luật trong tổ chức, hoạt động của HTX chỉ có 88/133 HTX chấp hành tốt trong việc thành lập, tổ chức và hoạt động của HTX và chấp hành các quy định của pháp luật về HTX, chiếm tỷ lệ 66,17%; có 65/133 HTX không thực hiện chế độ chính sách cho thành viên và người lao động, chiếm tỷ lệ 48%.⁷ Điều này có nguyên nhân do trình độ quản trị của một số ban quản lý HTXNN còn chưa đáp ứng được yêu cầu công việc. Hệ quả việc chất lượng hoạt động của một số HTXNN trung bình, yếu kém chậm được cải thiện; ảnh hưởng đến lợi ích của các thành viên.

Thứ ba, việc tiếp cận vốn vay của thành viên hợp tác xã nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Tính đến năm 2023 Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh đã hỗ trợ 11 dự án của 11 HTX vay vốn, chiếm 76% tổng nguồn vốn của Quỹ, nhưng các khoản hỗ trợ này chỉ đáp ứng được khoảng 10% nhu cầu xin vay vốn của các HTX, trong đó có HTXNN.⁸ Đa số thành viên HTXNN ở tỉnh Sóc Trăng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, vì vậy việc khó tiếp cận nguồn vốn vay tín dụng, khiến cho việc đổi mới kỹ thuật sản xuất chậm trễ. Các thành viên HTXNN không đủ tài sản thế chấp để vay số tiền lớn đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng sản xuất để tăng thu nhập cho bản thân.

5. Giải pháp đảm bảo lợi ích của thành viên trong các HTXNN tỉnh Sóc Trăng thời gian tới

Để cải thiện chất lượng dịch vụ đầu vào cung cấp cho thành viên, các HTXNN cần chú trọng đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở, đặc biệt là nhà kho chứa các loại vật tư. Bên cạnh đó, HTXNN có thể thông qua hợp đồng liên kết với doanh nghiệp, để thực hiện cung cấp vật tư theo đợt cho các hộ thành viên. Trước

khi HTXNN ký một hợp đồng đặt hàng với doanh nghiệp, thì thành viên HTXNN cần ký hợp đồng đặt hàng cung cấp vật tư từ HTXNN. Như vậy, khi doanh nghiệp cung cấp vật tư đến HTX cũng có thể đưa ngay đến các thành viên.

Để cải thiện chất lượng kế hoạch kinh doanh và hoạt động, cần tiếp tục chú trọng nâng cao chất lượng các buổi đào tạo, bồi dưỡng và hội thảo. Việc thường xuyên cập nhật thông tin và kiến thức về những tiến bộ kỹ thuật mới, xu hướng thị trường, chiến lược thích ứng,... sẽ giúp duy trì và đảm bảo những lợi ích riêng biệt mà các thành viên HTXNN có được so với những người nông dân không tham gia HTX. Tăng cường các buổi đào tạo do HTX tổ chức có sự phối hợp với các cấp chính quyền, trung tâm khuyến nông và các ban, ngành của sở nông nghiệp; cung cấp cơ hội mở rộng kết nối với nhiều bên liên quan khác nhau.

Để mở rộng khả năng tiếp cận vốn của các thành viên, HTXNN cần phát huy vai trò cầu nối giữa thành viên HTX với doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng. Để làm được điều này, cần tăng cường đội ngũ cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có sự năng động, nhạy bén, nắm bắt nhu cầu sản xuất thực tế của thành viên; và phát huy lợi thế của HTXNN, để tăng vị thế đàm phán với doanh nghiệp, tổ chức tín dụng trong quá trình liên kết, vay vốn. Thông qua sự bảo lãnh của HTX, có thể giúp thành viên dễ dàng tiếp cận được vốn vay lớn của các tổ chức tín dụng.

Để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, mỗi thành viên HTXNN cần lập kế hoạch theo dõi, phân tích đóng góp của mỗi loại vốn vào hoạt động sản xuất. Phân chia rõ ràng nguồn vốn đưa vào sản xuất của thành viên như lợi nhuận được chia sẽ từ vốn đóng góp ban đầu, nguồn lợi thu được từ giảm giá khi sử dụng dịch vụ của HTX,... giúp xác định đúng nguồn vốn mang lại lợi ích chính cho thành viên. Từ đó, thành viên HTXNN có thể đề xuất các điều chỉnh trong hoạt động của HTXNN để tăng cường đảm bảo lợi ích cho thành viên; và để xác định mức đóng góp vốn phù hợp cho từng thành viên./.

Tài liệu tham khảo:

- Bernard, T., Spielman, D. J., Seyoum Taffesse, A., & Gabre-Madhin, E. Z. (2010). *Cooperatives for staple crop marketing: evidence from Ethiopia* (Vol. 164). Intl Food Policy Res Inst.
- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (2020), Báo cáo số 46/BC-CCCTBVTV ngày 09 tháng 3 năm 2020 về Kết quả ứng dụng công nghệ cao và an toàn trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, Sóc Trăng.
- Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng (2023), Niên giám thống kê tỉnh Sóc Trăng, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Liên minh hợp tác xã, Báo cáo tổng kết Tình hình kinh tế hợp tác, hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh; các năm 2016; 2017; 2019; 2020; 2021; 2022; 2023. Sóc Trăng.
- Hoken, H., & Su, Q. (2018). "Measuring the effect of agricultural cooperatives on household income: Case study of a rice-producing cooperative in China". *Agribusiness*, 34(4), 831-846.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2021), Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025, Sóc Trăng.

⁶ Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2021), Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025, Sóc Trăng, tr.21.

⁷ Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (2021), Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021 - 2025, Sóc Trăng, tr.20.

⁸ Liên minh hợp tác xã (2023), Báo cáo Số: 33/BC-LMHTX ngày 20 tháng 11 năm 2023, Sóc Trăng, tr.8.